

Lý Đông A, Chính Khí Việt và Nghệ Thuật

VIÊN LINH

Tiểu Truyện Lý Đông A (1920 - 1946?)

Với một nhân vật chỉ xuất hiện trong một thời gian ngắn ngủi, khoảng sáu năm, từ 1940 tới 1946, rồi không còn tăm tích, trong một cuộc đời hiện thực có thể cũng ngắn ngủi: hai mươi sáu năm - từ lúc lọt lòng mẹ tới khi ra khỏi cuộc nhân quần -, Lý Đông A đã để lại sau bóng dáng tiên tri mông lung của mình một huyền thoại lớn. Từ một nho sinh mảnh mai năm 16 tuổi ở làng Yên Tập tổng Yên Đỗ Hà Nam, đến tay súng giữa trận tiền trên đồi Nga Mi, Ninh Bình, mái tóc xanh rử xuống những pho kinh sử nơi Liễu Châu thư viện, và khuôn mặt đăm chiêu thi sĩ bên dòng Pắc Nậm, trên bến Đà Giang. Huyền thoại của ông, đó là huyền thoại một thiên tài yếu mệnh, một lý thuyết gia xuất chúng, một nhân kiệt không ước hẹn gấn bó gì với nhân gian. Vận nước trong cơn suy, linh khí vào mạch tận, anh hùng cái thế xoay không nổi cơ trời. Nhưng căn cứ vào những gì ông để lại, từ Huyết Hoa đến Đạo Trường Ngâm, ông là một tác giả, một nhà thơ chính khí, và là nhà thơ chính khí hàm xúc nhất của thập niên '40, nếu không là của thế kỷ XX:

Một ngày lạnh nước người không tri kỷ,

Ta vỗ án hét thành ca chính khí.

Đông thê thê như gió thổi u hồn,

Thấu buốt tận lòng người trong cốt tử.

Lòng sống chết buồn vui bưng nổi dậy

Thoát lăm le như dục người chọn lấy,

Năm nghìn năm làn máu bén dạt dào,

Sóng lớp lớp rượu ba tuần thuở ấy.

Tiếng vang vang như thần kêu quỷ hét.

Trời ngập ngập như quân khiêu tướng thét,

Gọi quá khứ vị lai những u hồn

Muôn nghìn đời linh thiêng không sống chết.

Muôn nghìn đời linh thiêng không sống chết.

Nước Mê Linh trắng thu còn vàng vạc,

Sông Bạch Đằng sóng vỗ thuyền cắc cắc,

Non Chi Lăng gió cuốn rừng cung đao,

Đông Đống Đa xương người phơi man mác.

Buổi Sát Thát chàm vai thề đầu mất,

Ngày Bình Ngô nổi cờ không khuất tất,

Khi Cần Vương nhỏ mắt vũ gian hùng,

Lúc Cứu Quốc vòng bên lao uất uất.

(Lý Đông A, Chính Khí Việt)

Lý Đông A, hay Thái Dịch, hay X.Y., là bút hiệu. Hai chữ Đông A theo sách báo nửa thế kỷ qua giải thích, là chiết tự từ chữ Trần, vậy tên ông là Lý Trần, tên hai triều đại độc lập, tự chủ: hưng thịnh nhất trong Lịch Sử Đất Nước. Ông họ Nguyễn, tên thật có nhiều phần là Hữu Thanh, mặc dù có vài chỗ khác nói là Huy Thanh, Văn Thanh, hay Ngọc Thanh.

1 Năm 1920 ra đời, chỉ được đi học hết tiểu học, năm 14 tuổi thi đậu Sơ học Pháp Việt, rồi ở nhà học chữ Nho với ông chú họ là ông Đờ Đạo. Sau được ông anh cả gửi lên Hà Nội, theo bậc Trung học ở một trường tư thục, và vào Chùa Quán Sứ nghe giảng kinh sách. Ở trường, học sinh Nguyễn Hữu Thanh không học theo chương trình, mà chỉ học những môn mình thích: như Sử học. Năm 1936: khai mở trí tuệ vượt bực (có người viết là được "linh quang thần nhập thể," đọc rất nhanh, phát kiến hàm súc từ các văn bản thoáng qua mắt. Năm 1940: khởi nghĩa thất bại ở Lạng Sơn.

2 Theo nguồn tin khác, rõ hơn, ông tham dự trận Lạng Sơn với Phục Quốc Quân, sau khi thất bại ông cùng một đám Phục Quốc Quân phiêu bạt sang Tàu rồi sinh hoạt với nhóm chiến sĩ quốc gia của cụ Nguyễn Hải Thần tại đây. Cụ đưa ông vào dạy tại trường quân sự Liễu Châu. Năm 1941-1942: nghiên cứu tại Thư viện Liễu Châu, bắt đầu soạn thảo Đại Việt Duy Dân Đại cương Thảo án Quốc sách Toàn pho.

3 Lý Đông A viết rất nhiều, đủ loại, những bài này phát tán cũng nhiều; không làm sao biết đích xác. Ngay nhân danh ông cũng ít ai thấy, ngoài câu mô tả là "có dáng thư sinh nho nhã." Dưới những bài viết, kể cả thơ, ông thường ghi thời gian viết bài sau khi ký tên, và dùng Việt lịch, mà ông gọi là Tuổi Việt. Ví dụ dưới bài "Muses" mà sau này người ta dùng làm bài tựa cho thi phẩm Đạo Trường Ngâm của ông, dưới tên ký X.Y. Thái Dịch Lý Đông A, ghi: 4823 Tuổi Việt, (1944). Ở nhiều bài khác chữ này viết tắt là TV. Năm 1943: sáng lập Đảng Duy Dân, tự lãnh chức Thư Ký Trưởng. Năm 9.1945: có mặt trong vụ "vỡ lở Nga My." (Chữ của nhà xuất bản Gió Đáy) Vụ này ra sao? Theo giáo sư Trần Văn Từ, chiến hữu với Lý Đông A từ thập niên '40, (sau từng dạy Anh văn tại trường Phan Sào Nam Sài Gòn) * thì "Ở Ninh Bình, LĐA [...] lập chiến khu Nga My tức Làng Mơ, với non hai trăm người, khi chiến khu này bị Việt Minh phá tan thì số chết, số chạy về Hà Nội [...] Lý Đông A lúc này ở nhà GS Từ, hai người 'thường ra hàng Buồm ăn cơm.' Như thế nguồn tin cho rằng ông chết trên đồi Nga My là không đúng. Có lời kể ông cũng có lui tới chùa Quán Sứ ở Hà Nội. Vào tháng 4.1946 Lý Đông A có mặt trong vụ "thất bại Hoà Bình." Cũng lại có nguồn tin Lý Đông A hy sinh ở đây. Nhưng nhiều người cho rằng ông vẫn còn sống sau trận Hoà Bình, nơi "đảng phái quốc gia nhất là Duy Dân, Quốc Dân Đảng bị VMCS giết cả ngàn." Vẫn theo nguồn tin trên thì "thất bại Hoà Bình" xảy ra như sau: sau khi Việt Minh và Pháp ký hiệp định sơ bộ 6.3.1946 cho Pháp trở lại Việt Nam thì Lý Đông A quyết định nổi dậy chống cả Việt Minh lẫn Pháp, nhưng "Rút cuộc, các căn cứ Duy Dân bị phá vỡ và các đồng chí phân tán chạy lên các bản Mường Ninh Bình, Lai Châu."

4 Tức là thực tế, Lý Đông A không chết trong hai trận đánh cuối cùng này. Từ những năm '40, chính tình Việt Nam không ngừng biến động, nếu không nói là đảo lộn, nghịch thường, bạn thù xen kẽ. Thế chiến II tại Á châu chuyển vào khúc ngoặt, các đảng phái ba miền như bị tung vào một lò luyện người; các nhà cách mạng nhập mê cung, chính tà nghi hoặc, xuất xử loạn chiêu trong không khí thù tiêu, ám sát, cùng mọi thứ bùa mê thuốc lú của chính trị, biến những Hà Nội Sài Gòn thành đấu trường vô chính phủ. Có kiếm Nhật, bom Mỹ, thổ phỉ Tàu, lê dương Pháp, và nhất là mã tấu xảo ngôn cộng sản đóng vai trò ái quốc; mà vai trò đó đã giết biết bao thanh niên yêu nước? Và nạn đói Ất Dậu 1945. Trong thế kỷ trước, thập niên '40 với thế chiến thứ II diễn ra ở Việt Nam, với nạn đói Ất Dậu 1945, với cuộc chiến Pháp Việt bùng nổ tháng 12.1946, Lý Đông A đã tuyên dương thế hệ '40 như chưa ai từng tuyên dương thế hệ ấy. Họ là "sức chủ" của thời đại. Ông tin rằng thế hệ ấy sẽ xoay chuyển đày tầng "đứng lên chuẩn bị cho thời đại 2000." "Những con người '40 sẽ làm việc cho thời đại 2000." (Huyết Hoa, tr. 124.) Ông nhìn xa sáu mươi năm. Thời đại 2000 đã tới, đất nước đang lùi lại vào tan nát đổ vỡ mọi tầng cấp. Những chuyện xảy ra tại đất nước trong mấy năm nay, nhất là từ ngày VNCS được sánh vai nhân loại văn minh trong các tổ chức quốc tế, mới lại thấy không ai có thể hoà hợp hoà giải được với sự ác, và nhớ tới một câu của Lý Đông A viết năm 1943: "Không đổ máu, tuyệt không xoay chuyển được thời đại." (Huyết Hoa, 125) Theo báo Vạn Thắng, cũng như nhiều nguồn tin khác, Lý Đông A còn sống đâu đó trong các nhà tù Cộng Sản, và chắc chắn, ông vẫn còn tiếp tục chiến đấu, lãnh đạo, hướng dẫn cuộc chiến đấu ấy. Báo trên, ra liên tiếp nhiều số trong khoảng năm 1992 tại Quận Cam, còn cả quyết thi phẩm Tiếng Vọng Từ Đáy Vực của Ngục Sĩ (do Viên Linh và Nguyễn Hữu Hiệu - chủ trương Tạp chí Thời Tập - xuất bản lần đầu tiên vào tháng 9.1980) có nhiều phần là thơ Lý Đông A. Ở đây chúng tôi không bàn về điều đó, nhưng chủ nhiệm chủ bút Tạp chí Khởi Hành, người đặt tên cho tập thơ ấy là Tiếng Vọng Từ Đáy Vực, thì tập thơ đó khi in ra, đã mệnh danh tác giả của nó là Ngục Sĩ, thì ta cứ gọi Ngục Sĩ là đúng nhất, còn tập thơ có bao nhiêu phần Lý Đông A, bao nhiêu ảnh hưởng tư tưởng và ngôn ngữ Duy Dân, có dịp chúng tôi sẽ nói tới. Một điều hiển nhiên, với tuổi đời là 26, mà thời kỳ sáng tác mạnh là khoảng cuối '30 - 1945, Lý Đông A đã để lại những tác phẩm vĩ đại, như Huyết Hoa, Đạo Trường Ngâm, và những phát kiến chưa từng thấy về sự diễn tiến sau này của thời đại. Nhân dịp báo đài, tin tức bài viết trên mạng nói tới những á ố tạp lậu xảy ra trong mấy ngày trình diễn của Hội Nhà Văn Việt Nam ở Hà Nội, chúng tôi sao lục và đăng lại dưới đây bài "Muses" của Lý Đông A, như một dịp tốt để những người cầm bút, ở bất cứ đâu, có cơ hội đọc được một suy niệm đặc sắc của một bậc tiền bối. Chữ suy niệm thật ra chưa đúng hẳn; "Muses" còn là một tuyên ngôn văn chương của một lãnh tụ cách mạng yêu Nước, một người cầm bút coi chữ nghĩa, nghệ thuật có một sứ mạng lớn lao đối với đồng loại.

BÀI "MUSES" CỦA LÝ ĐÔNG A

[Tác giả không dịch chữ Muses, chúng tôi cũng không dám dịch, chỉ chú thích ngắn gọn: Muses là "thi hứng," là "thi thần" theo các Từ điển Anh, Pháp của Nguyễn Văn Khôn, và Đào Văn Tập. Muses Theo The Concise Columbia Encyclopedia thì Muses, theo Thần thoại Greece, là chín Nữ thần Nghệ thuật, con gái của thần Zeus và Mnemosyne, có tên như sau đây:

- 1. Calliope: nữ thần thơ trường thiên và hùng biện
- 2. Euterpe: nữ thần âm nhạc và lời ca
- 3. Erato: nữ thần thơ tình –

4. Polyhymnia: thần diễn nói, thơ cầu nguyện

- 5. Clio: thần lịch sử.

- 6. Melpomene: thần bi kịch

- 7. Thalia: thần hài kịch.

- 8. Terpsichore: thần lễ ca và khiêu vũ.

- 9. Urania: thần thiên văn.

Còn theo nghĩa thông thường trong các câu nói lúc chuyện trò, "muses" chỉ là "nàng thơ" của một tác giả nào đó. Sau đây là bài "Muses" của Lý Đông A, người viết bài này nghĩ rằng tác giả dùng chữ "muses" chung cho các bộ môn Văn Nghệ, nói rộng về Thiên chức của người sáng tạo.

MUSES

Nhà văn nghệ phải phát thệ cái yêu thương; yêu thương là huyết tính của loài người. Nhà văn nghệ phải thể nghiệm được yêu thương trong sinh mệnh lịch sử, hiện tại và tương lai trong loài người, trong sống thật, sống máu và sống đấu tranh của loài người. Nhà văn nghệ phải ca tụng những cuộc đắc thắng vô ngã. Thế cho nên nhà văn nghệ phải là của dân chúng, phải trở về bình dân, phải là phần tử bình dân, còn phải là người tin thờ bình dân, đấy là toàn thể cái hiện thân của yêu thương, hy vọng, tin thờ lý tưởng đang tranh đấu phải mắt mù, mặt cúi. Nhà văn nghệ không làm mỡ chợ được, văn nghệ không thể làm tiếng "chó sủa" được (Shelley), đồng thời không thể làm đồ đùa cho giai cấp đặc quyền (Tolstoi), cũng không thể làm "đồ chơi" của bọn tục. Nó là "tiếng đau khổ thực ảm đạm và nghiêm nghị" (Chu Xuyên Bạch Thôn). Bỏ loài người ra văn nghệ không có giá trị gì hết, nhưng bỏ đa số loài người ra với bỏ lòng yêu thương vô ngã ra, văn nghệ không thể có một giá trị thích đáng. Nhà văn học phải là một "giáo sĩ tiên tri và dùi mài" (Fichte). "Phải thổi tiếng kèn đánh thức lên" (Shelley) "Phải làm cho loài người tự hiểu mình, tự tin mình và càng khát mơ chân lý" (Gorky). Thế cho nên "văn nghệ là lương tâm của loài người" (Herbert). Cái lương tâm và việc đánh thức chỉ có thể bằng yêu thương đang đau khổ trong vật lộn. Muốn được thế, văn nghệ phải vô ngã mà không còn chấp trước nữa. Văn nghệ còn là hình thể của lý tưởng cho nên văn nghệ tự thân cũng phải lành, đẹp, và thực. Lành và thực không hổ giải được cho có một tiêu chuẩn đứng đắn, chỉ có đẹp biểu hiện được rõ ràng giá trị nhất. Cho nên văn nghệ là hình tượng, cảm tượng và tượng trưng. Đẹp phải biểu hiện độc lập và thuần túy trên hình thể và màu sắc, đẹp phải trình bày cái độc đặc của nội dung, "chỉ có thực chất sinh ra hình thức" (Goethe). Văn thể phải là sự tỏ lộ của nội tâm người cầm bút (Gorky). Mỗi bức vẽ phải là một vở kịch một màn, cái diễn trình phải chú trọng trong sắc vận. Khó có thể tìm thấy trong những nhà văn hào lớn lao như Balzac, một nhà tả thực chủ nghĩa hay lãng mạn chủ nghĩa (Gorky), vì văn nghệ chỉ là sinh mệnh phô bày ra (Herbert) và loài người trong đời sống cũng như không ý vào lý tưởng thì không thể nở hoa được (Thạch Xuyên San Tứ Lang) đó là sinh mệnh thực hiện chủ nghĩa, đó còn là cách mạng lãng mạn chủ nghĩa. **Văn nghệ là hoa của đạo lý, huyết hoa.** Văn nghệ phải là sống. Hãy mở cửa sổ ra cho ta được hít hơi thở của không khí anh hùng (Romain Rolland). Phải phá tan màn tối ra cho ánh sáng, hơi thoảng chiếu vào phát nhiệt cho loài người khỏi tăm tối, cho hạt giống của hoa quý từ dưới thối ra, mục nát, bùn lầy, hôi

tanh. đượm hơi sương mai và không khi sáng mà nở lên trái quả tươi màu. **Nếu loài người duy vật thật, tất không có văn nghệ, chỉ có khoa học của vật chất luật tắc. Nếu loài người duy tâm thật, tất không có văn nghệ, chỉ có tông giáo qua thần thức.** Văn nghệ là chủ của thời đại mới dẫn dắt loài người bằng phương pháp ý thức của tự loài người. **Văn nghệ không phải là thượng tầng kiến trúc, chỉ là dưỡng sinh nền tảng của mọi người.** Cho nên **Lễ Nhạc chính trị là phương thức chính trị của Nho duy sinh.** Lễ Nhạc phải phát xuất tự nơi dân chúng và sống thật mới được. Lễ Nhạc (một trong văn nghệ) phải chính trị hóa, hơn nữa là giáo dục hóa. Một văn nghệ nào, nếu không lấy đạo đức hóa lý tưởng và thực dụng làm mục tiêu chỉ là một thứ sống bất lương và bệnh thái. Nhưng mà văn nghệ không thể ở bọn quan liêu, chính khách và nhàn tản theo đòi được. Văn nghệ phải để cho yêu thương của lý tưởng có tranh đấu chủ trì, văn nghệ là của dân chúng mới được.

X.Y. ĐÔNG A 4823 tuổi Việt (1944)

(Viên Linh -Tạp chí Khởi Hành số 170 Tháng 12.2010)